Xác định thực thể:

* Bộ phận (mã bộ phận, tên bộ phận)
* Nhân viên (mã nhân viên, họ, tên, …)
* Hạng phòng (mã hạng phòng, số lượng khách tối đa)
* Phòng (mã phòng, trạng thái)
* Khách (cmnd, họ, tên, …)
* Phiếu đặt (mã phiếu đặt, ngày bắt đầu đến, ngày ở dự kiến)
* Phiếu thuê (mã phiếu thuê, ngày-giờ đến, số ngày ở)
* Dịch vụ (mã dịch vụ, tên dịch vụ)
* Khuyến mãi (mã khuyến mãi, ngày bắt đầu, ngày kết thúc, phần trăm giảm)
* Hóa đơn (mã hóa đơn, ngày giờ lập, tiền phòng, tiền dịch vụ, tiền nhận)

Mô hình quan hệ:

Gạch dưới: khóa chính

Tô đỏ: khóa ngoại

Gạch dưới + tô đỏ: khóa ngoại + duy nhất

*In nghiêng:* khóa duy nhất

* BOPHAN (MABP, TENBP)
* NHANVIEN (MANV, MABP, HO, TEN, …)
* LOAI (MALOAI, TENLOAI)
* KIEU (MAKIEU, TENKIEU)
* HANGPHONG (MAHP, MALOAI, MAKIEU, SLKHACHTOIDA)
* GIAPHONG (MAHP, *NGAYBATDAU*, GIA)
* TRANGTHAIPHONG (MATT, TENTT)
* PHONG (MAPHONG, MAHP, MATT)
* PHIEUDAT (MAPD, CMND, MANV, NGAYDEN, SONGAYODUKIEN)
* CTPT (MAPD, MAHP, SOLUONG, MAKM)
* PHIEUTHUE (MAPT, NGAYDEN, GIODEN, CMND)
* CTPT (MAPT, MAPHONG, MAKM)
* CTPHONG (MAPHONG , MAPT, CMND)
* DICHVU (MADV, TENDV)
* GIADICHVU (MADV, MANGAY, GIA)
* CTPDV (MAPT, MAPHONG, MADV, NGAYDAT, GIODAT, SOLUONG)
* KHUYENMAI (MAKM, NGAYBATDAU, PHANTRAMGIAM)
* HOADON (MAHD, MAPT, MANV, NGAYGIOLAP, TIENDV, TIENPHONG, TIENNHAN)